TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 - SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /2026/QĐST-HNGĐ	*Sơn La, ngày 17 tháng 9 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 329/2026/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1989. Địa chỉ: Tổ dân phố C, phường T, tỉnh Sơn La.

- Bị đơn: Anh Vũ Trần T1, sinh năm 1990. Địa chỉ: Tổ dân phố C, phường T, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 59; khoản 1, 2 Điều 81; khoản 1, 3 Điều 82, Điều 83; Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 25; khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 9 năm 2026

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành 09 tháng 9 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị T và anh Vũ Trần T1.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Vũ Trần T1 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cả ba cháu Vũ Thái S, sinh ngày 06/06/2017; Vũ Thái P, sinh ngày 08/02/2015 và Vũ Thái M, sinh ngày 16/4/2019 cho anh Vũ Trần T1

trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Chị Nguyễn Thị T có trách nhiệm đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) cho cháu Vũ Thái M, sinh ngày 16/4/2019, kể từ ngày 01/10/2026 đến khi cháu Vũ Thái M trưởng thành đủ 18 tuổi.

Không ai được cản trở quyền trông nom, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

- Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận phân chia, không kê khai và không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ chung: Không có.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị T tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm, năm mươi nghìn đồng) và phải chịu tiền án phí cấp dưỡng là 150.000 đồng (Một trăm, năm mươi nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị Nguyễn Thị T đã nộp theo biên lai thu tiền số: 0000156 ngày 27/08/2026 tại Thi hánh án dân sự tỉnh Sơn La.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- VKSND khu vực 6 – Sơn La;
- Phòng THADS khu vực 6 – Sơn La;
- UBND phường T, tỉnh Sơn La;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Vũ Thị Hương